

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:233/2018/HS-ST
Ngày 08 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Như Vũ.

2. Bà Cao Thị Cúc.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:247/2018/HS-ST, ngày 06 tháng 7 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:235/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lưu Thị C, sinh năm 1996; HKTT: Thôn H, xã N, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ không rõ; Mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ ba; Có chồng là Đoàn Văn T, sinh 1996; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án; Tiền sự: Không.

Hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Trọng Đ, sinh 1974; HKTT: Khu H, phường V, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Trọng A, sinh năm 1952; Và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1984 (Đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; HKTT: Thôn V, xã Ph, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1955; Và bà Lê Thị Th, sinh năm 1957; Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ ba;

Có vợ là Mẫn Thị H, sinh năm 1987 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số:79/2002/HSPT ngày 17/7/2002 của TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Năm 2003 có quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn là 02 năm; Năm 2013 có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 02 năm.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Quách Thị X, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu D, phường Ph, thành phố BN, Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Nguyễn Văn Q, sinh 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu T, phường K, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Nguyễn Văn Tr, sinh 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu Đ, phường N, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Nguyễn Danh L, sinh 1976 (Vắng mặt).

Chị Dương Thị L, sinh 1994 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Khu 9, phường Đ, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Bà Nguyễn Thị H, sinh 1954 (Có mặt).

Trú tại: Khu H, phường V, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/4/2018 Lưu Thị C đi bộ một mình đến chùa Đồng Cao để xin tiền. Đến nơi C nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Furture Neo, màu đen xám bạc, BKS 99L1 – 8033 của chị Quách Thị X dựng ở sân chùa, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa Đ. Quan sát thấy không có người trông giữ, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của chị X bán lấy tiền ăn tiêu. C đi đến ngồi lên xe mở khóa Đ nổ máy và điều khiển xe đi về quán Đ tử tại khu vực đường Âu Cơ, khu Y Na, phường Kinh Bắc chơi. Sau đó C điều khiển xe đến nhà Nguyễn Văn Q nhờ cầm cố hộ chiếc xe của chị X. Q đồng ý và gọi Đ cho Nguyễn Văn Tr đến nhà để cầm cố xe cho C. Khi Tr đến thì C và Tr thỏa thuận cho C vay 1.500.000đ và cho C gửi lại chiếc xe để làm tin. Sau đó Tr đưa cho C 1.500.000đ và đi xe về nhà, số tiền này C đã chơi Đ tử hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 15/4/2018 C Đ thoại cho Bùi Trọng Đ nói “ Em lấy được cái xe Furture Neo ở chùa Đồng Cao, em đang cầm cố 1.500.000đ xe còn mới, anh lấy mà đi”. Đ hiểu là xe do C trộm cắp được nhưng thấy xe giá rẻ nên đồng ý mua để đi chợ hàng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Đ bảo anh Bùi Trọng H là em trai chở đến chợ Niềm Xá để gặp C, khi gặp C bảo chở đến nhà Q để lấy xe. Khi đến nhà Q thì H đi về, C ở lại nhà Q ăn cơm, còn Q và Đ đi đến nhà Tr để lấy xe. Đến nơi Đ đưa cho Tr 1.700.000đ rồi lấy xe đi về nhà rồi tháo BKS xe vứt đi.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi quan sát thấy xe đã cũ nên Đ gọi điện cho Nguyễn Văn L nói “ Có cái xe cái C nó lấy ở chùa Đồng Cao cũ quá, có chỗ nào cầm được

giá cao hơn để anh lấy lại tiền”, thì L biết là xe do C trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý giúp Đ. Sau đó Đ đi xe đến đón L đến quán Đ tử ở đường Ấu Cơ gặp C và một người thanh niên tên G. Sau đó L và G đi xe đến cầm cho người quản lý quán massage Quốc Vương ở khu Hòa Đình được 1.000.000đ. L và G bắt tắc xi về quán, sau khi trả tiền tắc xi hết 30.000đ, số tiền còn lại G đưa cho Đ, Đ cho thêm C 200.000đ. Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2018, Đ gọi điện cho C nói nếu lấy được nốt tiền thì anh em mình đi chơi một tý. Sau đó Đ đến đón L và C, trên đường đi L nói nếu có tiền lấy lại xe đi cầm chỗ khác sẽ được nhiều tiền hơn. Đ đưa cho L 1.000.000đ để đi chuộc xe, L cầm tiền quay lại quán để chuộc xe thì chủ quán nói là 1.300.000 mới đủ. L quay lại gặp Đ để lấy thêm 300.000đ, sau khi chuộc được xe L đi đến gặp Nguyễn Danh L và Dương Thị L ở khu 9, phường Đại Phúc để cầm xe. Chị L bảo không cầm xe nếu có việc thì chị cho vay 2.000.000đ và cho để lại xe để làm tin. Sau đó chị L đưa cho L 2.000.000đ, L cầm tiền về đưa lại cho Đ, và được Đ cho 100.000đ.

Ngày 18/4/2018 sau khi biết chiếc xe L gửi tại nhà mình là tang vật của vụ án chị L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại.

Theo kết luận của hội đồng định giá kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Furture Neo, màu đen xám bạc, BKS 99L1 – 8033 đã qua sử dụng trị giá 4.250.000đ.

Ngày 10/5/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X chiếc xe mô tô nhãn hiệu Furture Neo, màu đen xám bạc, BKS 99L1 – 8033. Chị X đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 158 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Lưu Thị C về tội " Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 Bộ L hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố Bùi Trọng Đ, Nguyễn Văn L về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ L hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lưu Thị C khai nhận ngày 13/4/2018 bị cáo đã lợi dụng sơ hở để trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Furture Neo, màu đen xám bạc, BKS 99L1 – 8033 của chị Quách Thị X. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo đã vay của anh Nguyễn Văn Tr 1.500.000đ và để lại chiếc xe của chị X tại nhà Tr để làm tin, số tiền này bị cáo tiêu sài cá nhân hết. Ngày 15/4/2018 bị cáo gọi điện cho Bùi Trọng Đ nói cho Đ biết có cầm cố chiếc xe trộm cắp của chị X cho Tr với số tiền là 1.500.000đ và bảo Đ đến lấy mà đi. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” là đúng.

Bị cáo Bùi Trọng Đ công nhận lời khai của C là đúng khai nhận. Do cần xe để làm phương tiện đi lại nên khi nghe C nói có cầm cố chiếc xe Furture Neo trộm cắp ở chùa Đồng Cao cho Tr với số tiền là 1.500.000đ bị cáo đã đến gặp Tr để chuộc lại xe với số tiền là 1.700.000đ. Do thấy chiếc xe đã cũ nên bị cáo có nhờ Nguyễn Văn L mang đi cầm cố để lấy lại tiền. Số tiền cầm cố được bị cáo cho C 200.000đ và cho L 100.000đ. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng.

Bị cáo Nguyễn Văn L công nhận lời khai của C và Đ là đúng và khai nhận. Ngày 15/4/2018 khi Đ nhờ đi cầm cố chiếc Furture Neo do C trộm cắp ở chùa Đồng Cao bị

cáo đồng ý đi cầm cố cho Đ. Bị cáo và một thành niên tên G mang xe đến cầm cố ở quán massage Quốc Vượng ở khu Hòa Đình được 1.000.000đ. Sau đó bị cáo đến chuộc lại xe với số tiền là 1.300.000đ rồi mang đến cầm cố cho chị Dương Thị L được 2.000.000đ, số tiền này bị cáo đưa lại cho Đ và được Đ cho 100.000đ. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành Q công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và đề nghị HĐXX.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lưu Thị C phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng Đ phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị giam giữ về một tội phạm nào khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại và gia đình bị cáo Bùi Trọng Đ đã bồi thường cho chị Dương Thị L số tiền là 2.000.000đ. Người bị hại và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo C phải nộp lại 200.000đ; Bị cáo L phải nộp lại 100.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn trình báo và lời trình bày của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lưu Thị C phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Các bị cáo Bùi Trọng Đ, Nguyễn Văn L phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội

mà có” tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho chị Quách Thị X mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Xét thấy cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo HĐXX nhận thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó C là đối tượng giữ vai trò chính, C là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị X, bị cáo Đ, L là những đối tượng trực tiếp tiêu thụ tài sản do C phạm tội mà có.

[4] Xét nhân thân và thái độ của bị cáo HĐXX nhận thấy. Bị cáo Lưu Thị C xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học đến lớp 07/12 và đã có gia đình riêng nhưng bị cáo lại không chịu tham gia lao động, sản xuất để làm ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và gia đình. Với bản chất thích ẵm chơi, lười lao động và để có tiền nhằm thỏa mãn cho những nhu cầu ích kỷ của bản thân ngày 13/4/2018 bị cáo đã lợi dụng sơ hở để trộm cắp của chị Quách Thị X chiếc xe mô tô nhãn hiệu Furture Neo, màu đen xám bạc, BKS 99L1 – 8033 trị giá 4.250.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Hơn nữa trong thời gian bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú do khi phạm tội bị cáo đang mang thai nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm pháp luật và hiện đang bị tạm giam về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích gia đình và xã hội. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội khi đang mang thai.

[5] Đối với Bùi Trọng Đ tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết bị cáo Lưu Thị C đang cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Furture Neo trộm cắp tại chùa Đồng Cao nhưng thấy xe giá rẻ bị cáo vẫn đến chuộc xe để làm phương tiện đi lại. Khi thấy chiếc xe đã cũ bị lại nhờ Nguyễn Văn L mang đi cầm cố để lấy lại tiền. Xét thấy cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Song xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Dương Thị L số tiền là 2.000.000. Mặt khác bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang phải nuôi 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Qua xem xét nhân thân và thái độ của bị cáo HĐXX nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa

phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và thể chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị giam giữ về một tội phạm nào khác.

[6] Đối với Nguyễn Văn L tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết chiếc xe Đ nhờ mang đi cầm là tài sản do C trộm cắp mà có bị cáo vẫn đồng ý mang đi cầm cố giúp Đ. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2002 bị Tòa án tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Năm 2003 có quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 02 năm; Năm 2013 có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 năm (Đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định của pháp luật). Tuy lần phạm tội này đối với bị cáo không bị coi là tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng qua đó thấy được ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích gia đình và xã hội. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Quách Thị X có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Theo đơn đề nghị và lời trình bày của chị X thể hiện ngày 13/4/2018 chị X bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Furture Neo, màu đen xám bạc, BKS 99L1 – 8033 trị giá 4.250.000đ. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X tài sản bị mất, chị X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với chiếc BKS của xe hiện không thu hồi được chị cũng không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Danh L, Dương Thị L là những người cho các bị cáo vay tiền và để lại chiếc xe của chị X để làm tin. Song xét thấy cả Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Danh L, Dương Thị L đều không biết chiếc xe là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với số tiền 2.000.000đ bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Trọng Đ đã bồi thường cho chị Dương Thị L nay bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho bà do vậy không đặt ra xem xét.

Đối với khoản tiền 1.700.000đ bị cáo Đ trả thay cho bị cáo C để chuộc lại xe nay bị cáo không có yêu cầu gì đối với C do vậy không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 200.000đ bị cáo Đ cho bị cáo C và số tiền 100.000đ bị cáo Đ cho bị cáo L nay gia đình bị cáo Đ đã bồi thường đầy đủ cho chị L và bị cáo Đ không yêu cầu các bị cáo C, L phải bồi thường cùng bị cáo do vậy không đặt ra xem xét.

[8] Đối với người thanh niên tên G và người quản lý quán massage Quốc Vượng ở khu Hòa Đình có hành vi cầm cố và nhận cầm cố chiếc xe của chị X song hiện chưa xác định được các đối tượng này là ai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lưu Thị C phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

Tuyên bố các bị cáo Bùi Trọng Đ, Nguyễn Văn L phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lưu Thị C 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 328 BLTTHS.

Xử phạt: Bùi Trọng Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/8/2018.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị giam giữ về một tội phạm nào khác.

Giao bị cáo cho UBND phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 L thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/4/2018.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại và gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh.
- VKSND TP Bắc Ninh.
- Các bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA TP Bắc Ninh .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

Chu Minh Nam

